TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 4 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Cẩm Y , sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2024 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn bà Dương Cẩm Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà Y với anh M tổ chức đám cưới năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Đ , tỉnh C . Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhưng không thành dẫn đến vợ chồng ly thân 6 năm nay. Nay bà Y nhận thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M .

Về con chung: Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 12/6/2011 và Nguyễn Hồng K , sinh ngày 11/5/2016, hiện các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ T và trẻ K ; không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Y xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M :* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông M theo quy định pháp luật, nhưng ông M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 22/02/2024 bà Y có đơn xin vắng mặt; ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà Y và ông M .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà Y với ông M tổ chức đám cưới năm 2010, đến ngày 28/3/2011 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 22/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Xét bà Y yêu cầu ly hôn với ông M . Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông M nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông M vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Y . Ngoài ra, bà Y xác định vợ chồng ông bà hiên đã ly thân 06 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà Y với ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Y về việc ly hôn với ông M .

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi các trẻ Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 12/6/2011 và trẻ Nguyễn Hồng K , sinh ngày 11/5/2016. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ T và trẻ K ngày 29/02/2024 thể hiện, các trẻ có nguyện vọng ở với bà Y nên giao trẻ T và trẻ K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Y xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, bà Y phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Cẩm Y .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Cẩm Y ly hôn với ông Nguyễn Văn M .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 12/6/2011 và trẻ Nguyễn Hồng K , sinh ngày 11/5/2016 cho bà Dương Cẩm Y trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Cẩm Y phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000693 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Cẩm Y và ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam